

QUÁN TRIỆT QUAN ĐIỂM TOÀN DIỆN VÀ HỆ THỐNG TRONG NGHIÊN CỨU VẬN DỤNG SÁNG TẠO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

 **TS. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG NAM**
Học viện Chính trị Khu vực I

TÓM TẮT: Nghiên cứu, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa phải quán triệt quan điểm toàn diện và hệ thống, đó là: nhận thức đúng đắn về chủ nghĩa xã hội, về con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội bằng những hình thức, bước đi, biện pháp phù hợp và có hiệu quả hơn. Nâng cao nhận thức về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong bối cảnh xây dựng nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế sâu rộng. Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới. Phải luôn

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hiện nay ở Việt Nam là mô hình của kinh tế thị trường được tạo lập bởi quá trình nắm bắt và tự giác vận dụng sáng tạo xu thế vận động của kinh tế thị trường trong thời đại ngày nay, tiếp thu có chọn lọc thành tựu của văn minh nhân loại, sử dụng và phát huy cao độ vai trò tích cực của kinh tế thị trường, hạn chế tối đa những khuyết tật của tính tự phát trong kinh tế thị trường, nhằm thực hiện có hiệu quả mục tiêu từng bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

coi trọng giải quyết tốt mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Khắc phục được tình trạng nhìn nhận giải quyết vấn đề một cách phiến diện, thiếu đồng bộ cũng như khuynh hướng chủ quan, duy ý chí, lối nghĩ giản đơn về chủ nghĩa xã hội, nhận thức chưa thấu đáo về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Phải xuất phát từ thực tế, tôn trọng quy luật khách quan, gắn lý luận với thực tiễn.

Từ khóa: Tư tưởng Hồ Chí Minh; kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; quan điểm toàn diện và hệ thống.

1. Về vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với quan điểm toàn diện và hệ thống

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hiện nay ở Việt Nam là mô hình của kinh tế thị trường được tạo lập bởi quá trình nắm bắt và tự giác vận dụng sáng tạo xu thế vận động của kinh tế thị trường trong thời đại ngày nay, tiếp thu có chọn lọc thành tựu của văn minh nhân loại, sử dụng và phát huy cao độ vai trò tích cực của kinh tế thị trường, hạn chế tối đa những khuyết tật của tính tự phát trong kinh tế thị trường, nhằm thực hiện có hiệu quả mục tiêu từng bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Trong quá trình vận dụng hay xem xét, đánh giá sự vật, hiện tượng nào đó bất kỳ, đòi hỏi phải sử dụng đồng bộ các phương tiện, biện pháp, phương pháp khác nhau để mang lại hiệu quả cao nhất. Một trong những phương pháp được vận dụng và sử dụng rất quan trọng đó là phải có quan điểm toàn diện và hệ thống. Quan điểm toàn diện là cách nhìn nhận đúng đắn với cách đánh giá toàn diện trên mọi mặt để mang đến nhận định đúng đắn và hiệu quả hơn.

Quan điểm toàn diện được thể hiện trên cơ sở phương pháp luận khoa học của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Cơ sở lý luận của quan điểm toàn diện là nguyên lý về mối liên hệ phổ biến. Các sự vật, hiện tượng có mối liên hệ rất đa dạng, phong phú, có mối liên hệ bên trong, mối liên hệ bên ngoài, có những mối liên hệ chung của toàn bộ thế giới hoặc trong những lĩnh vực rộng lớn của thế giới lại có những mối liên hệ riêng từng lĩnh vực, từng sự vật, từng hiện tượng riêng biệt. Có mối liên hệ trực tiếp giữa 2 hoặc nhiều sự vật, hiện tượng với nhau, có mối liên hệ trực tiếp hoặc gián tiếp, trong đó các sự vật, hiện tượng liên hệ, tác động lẫn nhau thông qua một hay nhiều khâu trung gian mới phát huy được tác dụng, có mối liên hệ tất nhiên, ngẫu nhiên, mối liên hệ cơ bản, thuộc về bản chất của sự vật, đóng vai trò quyết định sự tồn tại và phát triển của sự vật, cũng có những mối liên hệ không cơ bản, chỉ đóng vai trò hỗ trợ, bổ sung cho sự tồn tại và phát triển của sự vật, hiện tượng. Các mối liên

hệ này tồn tại phổ biến trong tự nhiên, trong xã hội loài người cũng như trong ý thức của con người.

Với các tính chất thể hiện trong tính khách quan, tính phổ biến và tính phong phú, đa dạng của các mối quan hệ và sự phát triển của các sự vật, hiện tượng trong tự nhiên, xã hội và tư duy. Sự tác động qua lại của các sự vật, hiện tượng được phản ánh với tính chất đa dạng trong thực tế, một sự vật, hiện tượng được nhìn nhận theo các yếu tố tác động và những tác động nên các yếu tố khác.

Quan điểm toàn diện đòi hỏi phải xem xét sự vật, hiện tượng, đặt nó trong mối quan hệ qua lại giữa các bộ phận, các yếu tố thuộc tính khác nhau với chính sự vật, hiện tượng đó. Nhìn nhận, đánh giá sự vật, hiện tượng trong cả hiện tại, quá khứ và xu hướng phát triển trong tương lai. Quan điểm toàn diện đòi hỏi phải phân biệt từng mối liên hệ, chú ý mối liên hệ bên trong, mối liên hệ bản chất, mối liên hệ chủ yếu, mối liên hệ tất nhiên để hiểu rõ bản chất của sự vật và có phương pháp tác động phù hợp nhằm đem lại hiệu quả cao.

Phải có quan điểm toàn diện để nhìn nhận, đánh giá sự vật, hiện tượng mới đưa các cách đánh giá mang tính khách quan, hiệu quả.

Quan điểm toàn diện đối lập với quan điểm phiến diện trong nhận thức và hoạt động thực tiễn. Vì quan điểm phiến diện chỉ thấy mặt này, mối liên hệ này mà không thấy mặt khác, mối liên hệ khác; nhận thức sự vật, hiện tượng trong trạng thái cô lập, giải quyết công việc không đảm bảo tính đồng bộ. Quan điểm toàn diện xa lạ với chủ nghĩa chiết trung và thuật nguy biện.

Quan điểm hệ thống là nhìn nhận bất kỳ sự vật, hiện tượng nào cũng phải đặt trong một chỉnh thể mang tính hệ thống, một thể thống nhất không tách rời bởi chúng có mối quan hệ, tác động qua lại với nhau trong mối quan hệ tổng thể.

Hệ thống là một nhóm các yếu tố có sự tương tác hoặc liên quan lẫn nhau, hoạt động theo một bộ quy tắc để tạo thành một tổng thể thống nhất. Một hệ thống được bao quanh và chịu ảnh hưởng bởi môi trường của nó, được

mô tả bởi các ranh giới, cấu trúc và mục đích của nó và được thể hiện trong chức năng của nó.

Khi nghiên cứu bất kỳ sự vật, hiện tượng nào trong thực tế, cần phải đặt nó trong một chỉnh thể, hệ thống nhất định, hoặc phải nghiên cứu môi trường xung quanh đó, đặt nó trong mối quan hệ tổng thể và đa chiều thể thấy được thuộc tính hợp trội và mục tiêu nhất định.

Như vậy, theo quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, thế giới tồn tại như một thể thống nhất. Trong đó, các sự vật, hiện tượng vừa tồn tại tách biệt với nhau vừa có tính độc lập tương đối, vừa có mối quan hệ tùy thuộc qua lại lẫn nhau, thâm nhập, chuyển hoá lẫn nhau. Bởi vậy, bất kỳ sự vật, hiện tượng nào cũng đều chứa đựng và nằm trong mối liên hệ với các sự vật, hiện tượng khác. Do đó, để có được nhận thức đúng đắn về sự vật, hiện tượng cần phải có quan điểm toàn diện và hệ thống để xem xét nó trong mối quan hệ qua lại giữa các bộ phận, các yếu tố, các thuộc tính khác nhau của chính sự vật, hiện tượng đó. Có như vậy, mới tránh được quan điểm phiến diện, chỉ xét sự vật, hiện tượng ở mối liên hệ đơn lẻ mà vội vàng kết luận về bản chất hay về tính quy luật của nó.

Tại sao cần vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa phải quán triệt quan điểm toàn diện và hệ thống?

Trên thực tế, nền kinh tế mang cơ chế kinh tế kế hoạch hoá tập trung, bên cạnh những ưu điểm song nó cũng bộc lộ những hạn chế:

- Bối cảnh toàn cầu hoá với sự phát triển kinh tế thế giới chuyển sang giai đoạn phát triển theo chiều sâu dựa trên cơ sở áp dụng thành tựu khoa học công nghệ hiện đại thì cơ chế này tác động tới sự cạnh tranh, kìm hãm tiến bộ của khoa học công nghệ, làm cho nền kinh tế lâm vào khó khăn, khủng hoảng.

- Nếu Nhà nước quản lý kinh tế chủ yếu bằng mệnh lệnh hành chính dựa trên hệ thống chỉ tiêu, pháp lệnh chi tiết áp đặt từ trên xuống dưới. Nhà nước thực hiện chế độ bao cấp đối với mọi đơn vị cấp dưới. Cơ quan hành chính can thiệp quá sâu vào hoạt động sản xuất, kinh

doanh của các doanh nghiệp: từ cấp vốn đến sản xuất, phân phối sản phẩm nhưng lại không chịu trách nhiệm gì về vật chất và pháp lý với các quyết định của mình. Từ đó hạn chế sự phát triển của các thành phần kinh tế khác, làm giảm năng suất, chất lượng, triệt tiêu động lực kinh tế, lao động sáng tạo của các đơn vị sản xuất kinh doanh. Sự quản lý thiếu kinh nghiệm, chưa đúng đắn, nóng vội, chủ quan, duy ý chí dẫn đến sai lầm về bố trí cơ cấu kinh tế, cơ chế quản lý phân phối lưu thông, cải tạo xã hội chủ nghĩa, sai lầm về chỉ đạo chiến lược và tổ chức thực hiện.

- Bộ máy quản lý công kênh, nhiều cấp trung gian kém năng động, sinh ra đội ngũ kém năng lực, phong cách cửa quyền, quan liêu nhưng lại hưởng quyền lợi cao hơn người lao động. Hoạt động kinh tế kém hiệu quả, thậm chí xuất hiện tham ô. Bản thân nhiều cán bộ công chức trong cơ quan hành chính nhà nước làm việc thiếu tích cực, bảo thủ trong cách nghĩ, cách làm, thiếu sự năng động sáng tạo, đổi mới; cách làm việc quan liêu hành chính hoá, không thạo việc, tác phong chậm chạp, rườm rà, thái độ thờ ơ, thiếu trách nhiệm dẫn đến sự trì trệ về phương thức hoạt động, thậm chí tùy tiện, coi thường kỷ cương, kỷ luật công vụ.

- Quan hệ hàng hoá tiền tệ bị coi nhẹ. Hoạt động thương mại kém hiệu quả, nhiều hạn chế. Vật phẩm tiêu dùng được phân phối theo định mức chứ không theo khả năng lao động, thủ tiêu động lực kích thích người lao động và phá vỡ nguyên tắc phân phối theo lao động.

Bản chất cơ chế kế hoạch hoá tập trung không phải là tiêu cực mà chỉ là do không được vận dụng một cách sáng tạo, đúng đắn vào tình hình đất nước cũng như bối cảnh lịch sử phù hợp. Trong bối cảnh hiện nay, không cho phép nền kinh tế Việt Nam tách mình, biệt lập với cộng đồng thế giới, mà phải chủ động tham gia hội nhập kinh tế khu vực và thế giới, chủ động khai thác những thuận lợi từ bên ngoài, dựa vào những tập hợp lực lượng có lợi, hạn chế những tác động tiêu cực.

Từ lý luận và thực tiễn cho thấy, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là một kiểu tổ chức kinh tế vừa tuân theo

những quy luật của kinh tế thị trường vừa dựa trên cơ sở và được dẫn dắt, chi phối bởi các nguyên tắc và bản chất của chủ nghĩa xã hội thể hiện trên cả 3 mặt: Sở hữu, tổ chức quản lý, phân phối. Đây là nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước nhằm mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

Trong phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, trong văn kiện Đại hội XIII, Đảng Cộng sản Việt Nam nêu rõ: *"Tập trung hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, giải quyết tốt hơn quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội"*¹.

Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiệm vụ làm cho nền kinh tế vận hành theo quy luật của thị trường nhưng phải đảm bảo công bằng xã hội. Nghiên cứu vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa phải quán triệt quan điểm toàn diện và hệ thống. Đặt sự phát triển kinh tế trong tổng thể công cuộc đổi mới: *"Tập trung ưu tiên xây dựng đồng bộ thể chế phát triển, bảo đảm hài hòa giữa kiên định và đổi mới, kế thừa và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị, văn hoá, xã hội; giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hoá, con người, giải quyết các vấn đề xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường; giữa phát triển kinh tế, xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh; giữa độc lập, tự chủ với hội nhập quốc tế; thực sự coi trọng, phát huy hiệu quả vai trò động lực của con người, văn hoá, của giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ trong phát triển đất nước"*².

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa quán triệt quan điểm toàn diện và hệ thống. Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIII đã

nêu rõ định hướng trong việc xử lý tốt các mối quan hệ lớn: *"Giữa ổn định đổi mới và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; giữa nhà nước, thị trường và xã hội; giữa tăng cường kinh tế và phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ; và đặc biệt mối quan hệ mới được bổ sung lần này là mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội"*³.

Về phát triển kinh tế, Hồ Chí Minh thường nhắc nhở cán bộ và nhân dân làm thế nào để nông thôn tiến kịp thành thị, miền núi tiến kịp miền xuôi về mọi mặt, nền kinh tế phát triển bền vững, tự chủ, đồng bào ai cũng được ấm no, hạnh phúc. Người cho rằng muốn tăng trưởng kinh tế nhanh, mạnh và vững chắc, phải sử dụng hợp lý các động lực phát triển kinh tế; muốn đẩy mạnh tiến bộ xã hội phải thực hiện yêu nước. Vận dụng về phát triển kinh tế thị trường hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh chính là phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tức là xây dựng nền kinh tế vận hành theo quy luật của thị trường nhưng phải đảm bảo tiến bộ và công bằng xã hội. Do đó, cần sử dụng các động lực phát triển kinh tế được xem là chính sách để thực hiện công bằng xã hội. Công bằng xã hội không chỉ là mục tiêu mà còn là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, một biện pháp căn bản để hiện thực hoá những giá trị, lý tưởng cao cả của Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Phát triển kinh tế nhằm cải thiện đời sống vật chất đồng thời phải coi trọng phát triển văn hoá để nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân. Cải thiện và nâng cao đời sống vật chất của nhân dân, trước hết cần xoá đói, giảm nghèo, giảm bất bình đẳng trong thu nhập của dân cư.

1. ĐCSVN (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb QG ST, T1, tr.222.

2. ĐCSVN (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb QG ST, T1, tr.28-29.

3. ĐCSVN (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb QG ST, T1, tr.39.

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh hiện nay chúng ta đang điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng nhà nước kiến tạo, phát triển, liêm chính càng cần phải khai thác những động lực truyền thống cho tăng trưởng, cần có sự phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ, kiểm soát hiệu quả giữa các cơ quan trong bộ máy nhà nước và giải quyết quan hệ lợi ích phù hợp với điều kiện kinh tế thị trường. Phân định vai trò lãnh đạo của Đảng và vai trò quản lý của Nhà nước rạch ròi. Chuyển vai trò Nhà nước từ kiểm soát sang điều tiết, hỗ trợ một cách hiệu quả với chức năng chính là phục vụ người dân và doanh nghiệp, tăng cường trách nhiệm giải trình và công khai minh bạch trong hoạt động của các cơ quan nhà nước; tôn trọng và bảo vệ sự bình đẳng giữa các thành phần kinh tế, quyền sở hữu tư nhân và quyền về tài sản. Hoàn thiện hệ thống khung pháp lý bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của người dân và doanh nghiệp. Mở rộng sự tham gia của doanh nghiệp, người dân vào quá trình hoạch định và thực thi chính sách của Nhà nước thông qua các tổ chức xã hội đại diện lợi ích; thực hiện phân cấp quản lý giữa Trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền đi đôi với phân cấp ngân sách nhằm bảo đảm sự gắn kết giữa nhiệm vụ được giao với nguồn lực tài chính. Thí điểm thể chế hoá mô hình chính quyền đô thị hiện đại để khai thác tối đa các nguồn thu đặc thù tại các vùng đô thị phục vụ mục tiêu đô thị hoá; tăng cường năng lực, tinh gọn và kiện toàn hệ thống tổ chức chính trị và bộ máy hành chính các cấp; khắc phục những điểm nghẽn cản trở sự phát triển nhất là về thể chế, chính sách; kiểm soát tốt quyền lực, đề cao trách nhiệm giải trình và đạo đức công vụ. Xây dựng và hực thi nghiêm các chế tài đủ mạnh nhằm nhận diện, ngăn chặn, giải quyết hành vi cửa quyền, độc quyền, cơ chế xin - cho, lợi ích nhóm, tham nhũng, tiêu cực củng cố lòng tin của các nhà đầu tư, doanh nghiệp và toàn xã hội.

Đặt việc xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hiện nay trong điều kiện mới, cần coi trọng việc cơ cấu lại nền kinh tế: tập trung cổ phần hoá doanh nghiệp

nhà nước, khuyến khích và tạo động lực chính sách cũng như các động lực khác để phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp khởi nghiệp, giải quyết nợ xấu trong lĩnh vực ngân hàng. Đẩy mạnh phát triển ngành thương mại - dịch vụ, coi đây là ngành then chốt, tạo bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế, lao động. Thúc đẩy hợp tác quốc tế, đẩy mạnh xuất khẩu kết hợp xây dựng thương hiệu quốc gia về các sản phẩm chủ lực của Việt Nam. Trong công nghiệp, chú trọng phát triển một số ngành công nghiệp nền tảng (năng lượng, cơ khí chế tạo, vật liệu mới...) và phát triển công nghiệp hỗ trợ, viễn thông và công nghệ cao, tích cực, chủ động áp dụng linh hoạt các tiêu chuẩn, công cụ quản lý hiện đại vào quá trình sản xuất, cơ khí, chế tạo. Trong đó, tập trung đầu tư xây dựng cơ chế phát triển các tập đoàn kinh tế, tạo nền tảng cho ngành công nghiệp, giúp đỡ hỗ trợ được doanh nghiệp Việt Nam tham gia mạng lưới sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu. Riêng với nông, lâm, ngư nghiệp chú trọng nâng cao giá trị gia tăng, tham gia chuỗi giá trị từ khâu đầu vào, sản xuất và phân phối, bảo đảm an ninh lương thực quốc gia và đẩy mạnh xuất khẩu, phát triển kinh tế biển gắn với gìn giữ chủ quyền biển đảo Tổ quốc. Tập trung đẩy mạnh phát triển kinh tế số và xã hội theo Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Xác định nội dung trọng tâm của kinh tế số bao gồm: Kinh tế số công nghệ thông tin, kinh tế số nền tảng với phương châm là chủ động làm chủ công nghệ, thúc đẩy đầu tư đưa công nghệ của mình vào hoạt động phát triển kinh tế - xã hội.

Ngay từ rất sớm Hồ Chí Minh đã đưa ra chủ trương và chính sách xây dựng nền kinh tế mở, hội nhập và bắt nhịp với thế giới tiến bộ. Người kịch liệt lên án, phê phán tư tưởng biệt lập giữa dân tộc này với dân tộc khác. Người cho rằng: Việt Nam sẽ giao dịch với tất cả các nước nào muốn giao dịch với Việt Nam một cách thật thà. Vận dụng tư tưởng này của Người vào xây dựng kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hiện nay đặc biệt coi trọng vấn đề tích cực, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế. Chủ động, tích cực đàm phán, ký kết gia nhập các

thoả thuận quốc tế trong các lĩnh vực kinh tế, thương mại, đầu tư, tín dụng quốc tế, sở hữu trí tuệ, thuế quan, bảo vệ môi trường. Rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật nhằm thực thi các Hiệp định thương mại. Đồng thời phải có chương trình hành động thiết thực, hiệu quả để tận dụng cơ hội hội nhập tranh thủ nguồn lực bên ngoài và mở rộng thị trường. Hoàn thiện về tương trợ tư pháp phù hợp với pháp luật quốc tế.

Tăng huy động tổng đầu tư toàn xã hội cho phát triển, nhất là huy động nguồn vốn tư nhân tham gia đầu tư tạo động lực mới cho phát triển kinh tế và thu hút vốn đầu tư trực tiếp gián tiếp nước ngoài một cách chọn lọc và phát triển thị trường chứng khoán, thị trường trái phiếu doanh nghiệp lành mạnh, an toàn, hiệu quả. Chú trọng phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp khởi nghiệp.

Phát triển khu vực tư nhân, đổi mới, năng động, sáng tạo, bảo đảm thể chế kinh doanh bình đẳng cho các doanh nghiệp tư nhân, bảo vệ lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư, tạo môi trường đầu tư và cơ hội bỏ vốn, tăng cường hỗ trợ kỹ thuật nâng cao công nghệ và năng lực quản trị, thực hiện liên kết với doanh nghiệp FDI.

Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng sáng tạo quan điểm tư tưởng Hồ Chí Minh vào phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong khắc phục cách nghĩ, cách làm giản đơn, giáo điều, duy ý chí, xoá bỏ cơ chế tập trung, bao cấp, tôn trọng quy luật khách quan. Trong thời kỳ đổi mới, Đại hội VII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định 6 đặc trưng về chủ nghĩa xã hội. Đại hội XI (2011), trong Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội có bổ sung Đảng ta đã đưa ra 8 đặc trưng cơ bản, trong đó nhấn mạnh nền kinh tế mà Việt Nam đang xây dựng là nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ, phù hợp. Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế cùng tồn tại, phát triển, cạnh tranh bình đẳng, hợp tác cùng phát triển, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo,

kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế. Các thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật đều là bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế, bình đẳng trước pháp luật, cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh. Nền kinh tế vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, đảm bảo định hướng xã hội chủ nghĩa phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước. Để thực hiện được nội dung 8 phương hướng trong xây dựng chủ nghĩa xã hội, văn kiện Đại hội XIII của Đảng chỉ ra trong thời gian tới tiếp tục nắm vững và xử lý tốt 10 mối quan hệ lớn.

Quan điểm phát triển toàn diện và hệ thống của Hồ Chí Minh là nội dung quan trọng trong tư tưởng của Người về xây dựng chủ nghĩa xã hội, trong đó sự phát triển hài hoà ở từng lĩnh vực và giữa các lĩnh vực là cơ sở cho sự phát triển bền vững, là điều kiện của sự phát triển toàn diện của mỗi cá nhân và cộng đồng. Trong thời kỳ mới đòi hỏi phát triển đất nước toàn diện, đồng bộ hơn trên tất cả các lĩnh vực, trong đó phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, xây dựng văn hoá, con người làm nền tảng tinh thần; tăng cường quốc phòng an ninh là trọng yếu, thường xuyên.

Trong thực tiễn, quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam đã gặp phải không ít khó khăn, hạn chế, bất cập trong đổi mới do phát triển thiếu bền vững cả về kinh tế, văn hoá, xã hội và môi trường, chưa nhận thức đầy đủ và xử lý tốt quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hoá, xây dựng con người, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ tài nguyên và môi trường. Thiếu tư duy hệ thống, thiếu sự đồng bộ trong hoạch định chính sách đang là hạn chế cản trở sự phát triển của đất nước.

Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa phải quán triệt quan điểm toàn diện và hệ thống bởi trong bối cảnh hiện nay có nhiều biến đổi mạnh mẽ tác động. Quá trình toàn cầu hoá thúc đẩy nhanh và mạnh sự phát triển và xã hội hoá lực lượng sản xuất, đưa lại sự tăng trưởng cao, tạo ra các điều kiện vật chất cho sự phát triển của con

người, của xã hội. Bên cạnh các yếu tố thúc đẩy tích cực, toàn cầu hoá cũng tạo ra sự tác động tiêu cực trong đó có sự nhận thức sai lầm, phiến diện về phát triển thuần tuý kinh tế, vấn đề môi trường sinh thái, đạo đức, lối sống, văn hoá mà nhất là đối Việt Nam giải quyết vấn đề tránh chệch hướng về chính trị, tụt hậu xa hơn về kinh tế, phòng chống suy thoái về đạo đức, lối sống.

Trong quá trình đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam đã quán triệt phương pháp luận mác xít về quan điểm toàn diện và hệ thống khi vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Nhờ vậy thành tựu đổi mới của đất nước đã đạt được là từng bước góp phần thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; giải phóng và không ngừng phát triển sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân, đẩy mạnh xoá đói, giảm nghèo. Phát triển các hình thức sở hữu, từng bước hoàn thiện chế độ sở hữu và phát triển các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp, các loại thị trường. Thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; tăng trưởng kinh tế đi đôi với phát triển văn hoá, y tế, giáo dục và đào tạo. Thực hiện chế độ phân phối chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế và theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác và thông qua phúc lợi xã hội. Việt Nam giữ vững độc lập, tự chủ và bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc trong tiến trình hội nhập quốc tế. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, bảo đảm vai trò quản lý, điều tiết của Nhà nước, vai trò lãnh đạo của Đảng đối với bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa.

2. Nghiên cứu, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa phải quán triệt quan điểm toàn diện và hệ thống cần chú trọng các vấn đề sau

Một là, phát triển phải đồng bộ, toàn diện các mặt của đời sống xã hội, trước hết là nhận thức đúng đắn về chủ nghĩa xã hội, về con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội bằng những hình thức, bước đi, biện pháp phù hợp và có hiệu quả hơn. Công cuộc đổi mới cần tiến hành một cách toàn diện, đồng bộ, từ nhận thức tư duy đến

hoạt động thực tiễn. Phát triển mọi mặt của đời sống xã hội, trước hết là kinh tế, đổi mới chính trị từ hoạt động lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đến hoạt động cụ thể trong từng bộ phận của hệ thống chính trị. Tiến hành đổi mới phải có trọng tâm, tránh dàn trải; có bước đi, lộ trình, hình thức phù hợp, bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ và đồng bộ giữa các nhiệm vụ: Phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, phát triển văn hoá là nền tảng tinh thần của xã hội, bảo đảm dân chủ, công bằng, tiến bộ văn minh của xã hội; nhiệm vụ an ninh quốc phòng là trọng yếu, thường xuyên.

Hai là, nâng cao nhận thức về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong bối cảnh xây dựng nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế sâu rộng. Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là nền kinh tế có quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế bình đẳng, hợp tác cạnh tranh theo pháp luật, có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa do Đảng lãnh đạo. Nâng cao năng lực lãnh đạo và trách nhiệm của Đảng trong bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa.

Ba là, tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới. Đó là hoàn thiện thể chế sở hữu, phát triển thành phần kinh tế và các loại hình doanh nghiệp. Phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường và các loại thị trường. Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh để nâng cao năng lực cạnh tranh. Đổi mới chế độ phân phối theo nguyên tắc thị trường có sự điều tiết của Nhà nước.

Bốn là, trong phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa luôn phải quán triệt lấy dân là gốc, phát huy vai trò làm chủ, tinh thần trách nhiệm, sức sáng tạo và mọi nguồn lực của nhân dân theo tinh thần: Đem tài dân, sức dân, của dân làm lợi cho dân. Phát triển vì lợi ích của nhân dân. Bởi xa rời dân, đi ngược lại lợi ích của nhân dân thì sự nghiệp đổi mới sẽ thất bại.

Năm là, phải luôn coi trọng giải quyết tốt mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với phát

triển văn hoá, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Cần có một nền kinh tế vững mạnh làm cơ sở cho giải quyết các vấn đề xã hội và tạo ra khả năng cho việc huy động các nguồn lực vật chất cho việc thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Tăng trưởng kinh tế đi đôi với bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước phát triển. Mỗi chính sách kinh tế phải hướng tới mục tiêu phát triển xã hội; mỗi chính sách xã hội phải nhằm tạo ra động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, hướng tới phát triển văn hoá. Đường lối phát triển theo mô hình kinh tế thị trường nhưng không quản lý một cách dân chủ, khoa học thì không thể ngăn chặn được tham nhũng, không thể tạo lập được sự ổn định.

Sáu là, khắc phục được tình trạng nhìn nhận giải quyết vấn đề một cách phiến diện, thiếu đồng bộ cũng như khuynh hướng chủ quan, duy ý chí, lối nghĩ giản đơn về chủ nghĩa xã hội, nhận

thức chưa thấu đáo về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Phải xuất phát từ thực tế, tôn trọng quy luật khách quan, gắn lý luận với thực tiễn.

KẾT LUẬN

Nghiên cứu và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, nhất là trong bối cảnh hội nhập hiện nay càng cho thấy phải quán triệt quan điểm toàn diện và hệ thống là những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Do đó, giữ vững định hướng và mục tiêu phát triển cần luôn nắm vững và vận dụng sáng tạo quan điểm này của chủ nghĩa Mác - Lênin, đặt Việt Nam trong dòng chảy của nhân loại, là một bộ phận trong chuỗi kinh tế quốc tế để có bước đi và cách làm đúng đắn, mang lại thành công cho sự nghiệp cách mạng./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. ĐCSVN (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQG, HN. T1, 2.
2. Hồ Chí Minh (1998), *Về chủ nghĩa Mác - Lênin, chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb CTQG, HN.
3. Hội đồng lý luận Trung ương (2020), *30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong*

thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Nxb CTQG ST.

4. Nguyễn Phú Trọng (2022), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb CTQG ST, HN.
5. Phùng Hữu Phú,. (2016), *Một số vấn đề lý luận - thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam qua 30 năm đổi mới*, Nxb CTQG, HN.